

| STT | LỚP MỚI | MÃ SỐ | HỌ VÀ TÊN               | ĐTB  | HL         | HK  | LỚP CŨ | Ghi chú                                   |
|-----|---------|-------|-------------------------|------|------------|-----|--------|-------------------------------------------|
| 2   | 11B08   |       | Phạm Ngọc Lan Anh       | 6.30 | Trung bình | Tốt | C09-01 |                                           |
| 3   | 11B08   |       | Nguyễn Phan Kỳ Anh      | 8.10 | Khá        | Tốt | C10-02 |                                           |
| 1   | 11B08   | B08-1 | Đoàn Bình Phúc Ân       | 8.10 | Giỏi       | Tốt | C07-01 |                                           |
| 4   | 11B08   |       | Nguyễn Thị Khánh Băng   | 8.30 | Khá        | Tốt | C10-06 |                                           |
| 5   | 11B08   |       | Nguyễn Gia Bảo          | 7.00 | Khá        | Tốt | C09-03 |                                           |
| 6   | 11B08   |       | Hoàng Thiên Bảo         | 8.10 | Khá        | Tốt | C10-08 |                                           |
| 7   | 11B08   |       | Nguyễn Anh Bình         | 8.50 | Giỏi       | Tốt | C07-03 |                                           |
| 8   | 11B08   |       | Trương Phương Bình      | 7.20 | Trung bình | Khá | C11-02 |                                           |
| 9   | 11B08   |       | Thái Thành Danh         | 6.70 | Trung bình | Khá | C10-09 |                                           |
| 11  | 11B08   |       | Lê Ngọc Khang Duy       | 8.10 | Giỏi       | Tốt | C08-12 |                                           |
| 12  | 11B08   |       | Lê Đức Duy              | 7.80 | Khá        | Tốt | C10-12 |                                           |
| 10  | 11B08   |       | Vũ Tiến Đạt             | 8.00 | Khá        | Tốt | C10-10 |                                           |
| 13  | 11B08   |       | Nguyễn Đức Hiệp         | 7.60 | Khá        | Khá | C10-15 |                                           |
| 14  | 11B08   |       | Phạm Huy Hoàng          | 8.20 | Giỏi       | Tốt | C08-14 |                                           |
| 15  | 11B08   |       | Trương Ngọc Huyền       | 8.20 | Giỏi       | Tốt | C07-13 |                                           |
| 16  | 11B08   |       | Bùi Huy Khang           | 6.50 | Yếu        | Khá | C07-14 | Được xếp<br>lớp nếu<br>thi lại lên<br>lớp |
| 17  | 11B08   |       | Bùi Nguyên Khánh        | 7.80 | Khá        | Tốt | C07-16 |                                           |
| 18  | 11B08   |       | Lê Tân Kiệt             | 8.10 | Khá        | Tốt | C08-21 |                                           |
| 19  | 11B08   |       | Nguyễn Tuấn Kiệt        | 7.10 | Khá        | Khá | C08-22 |                                           |
| 20  | 11B08   |       | Nguyễn Hồ Phi Long      | 7.80 | Khá        | Tốt | C10-22 |                                           |
| 21  | 11B08   |       | Võ Trương Thảo Ly       | 8.10 | Khá        | Tốt | C06-46 |                                           |
| 22  | 11B08   |       | Nguyễn Bình Thảo Ly     | 7.60 | Khá        | Tốt | C07-23 |                                           |
| 23  | 11B08   |       | Nguyễn Đăng Trà My      | 6.50 | Trung bình | Tốt | C10-24 |                                           |
| 24  | 11B08   |       | Trần Thị Kim Ngân       | 7.70 | Khá        | Tốt | C10-26 |                                           |
| 25  | 11B08   |       | Nguyễn Dương Hoàng Nghi | 7.40 | Khá        | Tốt | C10-30 |                                           |
| 26  | 11B08   |       | Ngô Huy Nhân            | 6.60 | Trung bình | Tốt | C10-32 |                                           |
| 27  | 11B08   |       | Nguyễn Thành Nhân       | 7.30 | Khá        | Tốt | C11-22 |                                           |
| 28  | 11B08   |       | Nguyễn Minh Nhân        | 7.20 | Khá        | Khá | C11-23 |                                           |
| 29  | 11B08   |       | Vũ Tiến Phát            | 7.10 | Khá        | Tốt | C10-35 |                                           |
| 30  | 11B08   |       | Nguyễn Gia Phú          | 7.80 | Khá        | Tốt | C10-36 |                                           |
| 32  | 11B08   |       | Trần Đình Quang         | 8.10 | Giỏi       | Tốt | C07-30 |                                           |
| 31  | 11B08   |       | Trương Minh Quân        | 8.20 | Khá        | Tốt | C11-29 |                                           |
| 33  | 11B08   |       | Thái Anh Quốc           | 7.70 | Khá        | Tốt | C09-29 |                                           |
| 34  | 11B08   |       | Huỳnh Quốc Thành        | 6.60 | Trung bình | Khá | C11-32 |                                           |
| 35  | 11B08   |       | Trịnh Phương Thảo       | 8.40 | Giỏi       | Tốt | C11-33 |                                           |
| 36  | 11B08   |       | Huỳnh Minh Thư          | 7.10 | Trung bình | Khá | C09-31 |                                           |
| 37  | 11B08   |       | Lê Bảo Tín              | 7.90 | Khá        | Tốt | C11-35 |                                           |
| 38  | 11B08   |       | Hồ Võ Thùy Trang        | 7.60 | Khá        | Tốt | C07-41 |                                           |
| 39  | 11B08   |       | Nguyễn Minh Trí         | 6.80 | Trung bình | Tốt | C06-38 |                                           |
| 40  | 11B08   |       | Thủy Lê Thiên Trúc      | 7.80 | Khá        | Tốt | C08-39 |                                           |
| 41  | 11B08   |       | Phan Nam Trung          | 7.60 | Khá        | Tốt | C09-36 |                                           |
| 42  | 11B08   |       | Võ Ánh Tuyết            | 8.20 | Giỏi       | Tốt | C06-41 |                                           |
| 43  | 11B08   |       | Đinh Phương Uyên        | 7.80 | Khá        | Tốt | C10-39 |                                           |
| 44  | 11B08   |       | Trần Vũ Khánh Vy        | 7.40 | Khá        | Tốt | C10-43 |                                           |
| 45  | 11B08   |       | Nguyễn Thị Hải Yến      | 7.90 | Khá        | Tốt | C06-45 |                                           |
| 46  | 11B08   |       | Võ Hoàng Ngọc Yến       | 8.10 | Giỏi       | Tốt | C10-45 |                                           |